

Phần I (8.0 điểm)

“Jack và John là 2 nhiếp ảnh gia tự do có thu nhập cao ngất ngưỡng. Họ kiếm được rất nhiều tiền từ công việc chụp hình.

Một lần nọ, Patrick, bạn học cũ của cả hai, nay là chủ tịch một câu lạc bộ bảo vệ động vật, gọi điện thoại rủ Jack và John tham gia hoạt động tình nguyện xây nhà lồng cho các loài chim đang bị đe dọa tuyệt chủng.

Jack nghĩ việc một ngày để tham gia. Anh muốn trực tiếp đóng góp công sức của mình cho những hoạt động thiện nguyện. Anh nghĩ rằng mỗi cá nhân cần cống hiến quỹ thời gian cho những hoạt động ý nghĩa này.

John từ chối góp mặt. Anh nghĩ rằng sẽ có lí hơn nhiều nếu anh vẫn đi làm bình thường rồi lấy một phần tiền của ngày làm việc đó thuê thợ mộc chuyên nghiệp làm ra những căn nhà lồng cho chim, điều vốn dĩ một nhiếp ảnh gia như John sẽ không thể làm tốt được. Sau khi thuê thợ, John vẫn còn dư tiền để góp thêm cho quỹ của câu lạc bộ bảo vệ động vật”

(Dựa theo Rolf Dobelo, *Nghệ thuật tư duy lành mạnh*, NXB Thế giới, 2017)

Trước lời đề nghị của người bạn học cũ về việc tham gia hoạt động tình nguyện bảo vệ môi trường, hai nhiếp ảnh gia Jack và John đã có cách ứng xử khác nhau. Em thích cách ứng xử của nhân vật nào hơn? Vì sao? Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em.

Phần II (12 điểm)

Nhà thơ Thanh Thảo cho rằng “ Thơ là chữ nghĩa cũng không là chữ nghĩa [...] Thơ đúng nghĩa là sự bộc lộ tận cùng của nhà thơ”

(Quan niệm của Thanh Thảo về thơ, Tạp chí Sông Hương số 191, tháng 01 – 2005)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích một bài thơ em yêu thích để làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----Hết-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. Hướng dẫn chung

- Cán bộ chấm thi (CBCT) cần nắm vững Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát làm của thí sinh (TS). Do đặc trưng của môn Ngữ văn, TS có thể trình bày, diễn đạt theo cách riêng, CBCT cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, diễn đạt lưu loát, giàu hình ảnh, có cảm xúc.
- Việc chỉ tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong Hướng dẫn chấm phải thống nhất trong Hội đồng Chấm thi và bảo đảm không sai lệch với tổng điểm của mỗi câu.
- Bài thi được chấm theo thang điểm 20 lẻ đến 0,25; không làm tròn điểm.

B. Hướng dẫn cụ thể

Phần I	Nội dung	Điểm: 8
	<p>1. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Học sinh được lựa chọn các kiểu bài và vận dụng các thao tác lập luận văn bản nhưng phải phù hợp và nhuần nhuyễn. Học sinh được huy động các tri thức từ đời sống nhưng các dẫn chứng phải xác thực, tiêu biểu. Bài viết không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ ngữ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng. 	1.0

	<p>2. Yêu cầu cụ thể: Học sinh tùy vào điều kiện hoàn cảnh, sở thích, suy nghĩ,...của mình mà đưa ra quan điểm cá nhân. Các em có thể thích cách ứng xử thứ nhất hoặc cách ứng xử thứ hai, miễn sao biết cách lập luận và hình thức diễn đạt. Không chấm điểm cao những bài viết thiếu quan điểm rõ ràng, không đáp ứng yêu cầu của đề: hoặc thích cả hai cách như nhau hoặc không thích cách nào cả.</p>	
	<p>a.Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách ứng xử thứ nhất: trực tiếp đóng góp công sức của mình cho những hoạt động cộng đồng bằng tất cả sự hào hứng và nhiệt tình. - Cách ứng xử thứ hai: chọn lựa phương án đóng góp hiệu quả nhất sử dụng năng lực của mình tạo ra những giá trị vật chất để đóng góp cho những hoạt động thiện nguyện thay vì trực tiếp tham gia đóng góp công sức. <p>=> Đây đều là những cách ứng xử đẹp, thể hiện thái độ tích cực của con người với cuộc đời, với cộng đồng..</p>	2.0
	<p>b. Bàn luận:</p> <p>- Nếu thí sinh thích cách ứng xử thứ nhất, cần chỉ ra cách ứng xử này thể hiện nhiệt tình đóng góp cho cộng đồng. Chính việc trực tiếp tham gia vào các hoạt động thiện nguyện sẽ giúp con người hiểu thêm về ý nghĩa của hoạt động ấy, từ đó thuyết phục mọi người cùng tham gia. Hơn nữa việc trải nghiệm hoạt động cũng khiến con người có thêm các mối quan hệ mới, bên cạnh đó được trau dồi, rèn luyện thêm các kỹ năng và có được niềm vui, niềm hạnh phúc của việc trực tiếp đóng góp. Cần thấy được với người nổi tiếng, việc họ trực tiếp tham gia hoạt động thiện nguyện dù chỉ một giờ cũng sẽ có tác động rất lớn tới cộng đồng. Còn với người bình thường, nếu mỗi giờ lao động không thể kiếm được nhiều tiền như người thợ mộc thì cũng nên trực tiếp đóng góp công sức.</p> <p>Nếu lựa chọn cách này, cần thấy được khi làm tình nguyện, nên tránh những hoạt động gây ra quá nhiều thiệt hại cho bản thân mà lại không đóng góp nhiều cho xã hội. Cần chọn lựa những hoạt động phù hợp với mình, tránh ôm đồm quá nhiều hoạt động.</p> <p>- Nếu học sinh thích cách ứng xử thứ hai, cần chỉ ra cách ứng xử này mang đến nhiều hiệu quả cho xã hội, tạo công ăn việc làm cho người thợ mộc, tạo những chiếc lồng chim chắc chắn, tạo thêm số tiền đóng góp cho quỹ. Về phía người đóng góp, anh được phát huy khả năng của mình trong lĩnh vực chụp hình - là lĩnh vực anh có chuyên môn - chứ không phải lĩnh vực đóng lồng chim. Anh không mất một ngày mệt mỏi cho một công việc mình không am hiểu (và có thể là nhiều ngày nghỉ ngơi sau đó).</p> <p>Cần thấy được cái ưu vượt trội của cách ứng xử này là hạn chế của cách ứng xử kia. Không có cách ứng xử nào là tuyệt đối đúng trong mọi trường hợp.</p> <p>-> Vì vậy, có thể chọn cách ứng xử mình thích, phù hợp với điều kiện của mình nhưng không nên phản bác cách ứng xử còn lại.</p> <p>- Phê phán những người không hề nghĩ đến việc đóng góp cho cộng đồng, không biết tới việc tham gia các hoạt động thiện nguyện, chỉ ích kỷ chăm lo cho lợi ích của riêng mình.</p> <p><i>Chú ý:</i></p>	3.5

	- TS nêu một số dẫn chứng chứng minh.	
	<p>c. Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Nhận thức của mỗi con người cần đóng góp quỹ thời gian, công sức, tiền bạc,... của mình cho cộng đồng.</p> <p>- Đề ra những hành động cụ thể đóng góp cho xã hội. Những hành động ấy phải tương ứng với cách ứng xử mà học sinh đã lựa chọn cho phần bàn luận và phù hợp với khả năng của bản thân các em. Chú ý: TS đáp ứng được một nửa yêu cầu nói trên, lí lẽ và bằng chứng còn ít hoặc chung chung, chưa thuyết phục, CBCT cho nửa tổng số điểm.</p>	1.5
Phần II	Nội dung	12.0
	<p>Yêu cầu chung:</p> <p>- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.</p> <p>- Biết vận dụng kết hợp các kiến thức về lí luận văn học, về tác giả, tác phẩm; kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng cảm thụ văn chương. - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp.</p> <p>- Diễn đạt mạch lạc, sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận.</p>	
	<p>Yêu cầu cụ thể:</p> <p>* Bố cục bài viết: có đủ mở bài, thân bài, kết bài. * Triển khai, giải quyết vấn đề hợp lí, hiệu quả:</p>	
	<p>1. Mở bài: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận</p> <p>- Trích dẫn nhận định: "Thơ là chữ nghĩa cũng không là chữ nghĩa] Thơ đúng nghĩa là sự bộc lộ tận cùng của nhà thơ." [</p> <p>- Giới thiệu được bài thơ (và tác giả) mà em yêu thích.</p>	0.5
	<p>2. Thân bài:</p> <p>2.1. Giải thích:</p> <p>- Thơ là chữ nghĩa cũng không là chữ nghĩa: thơ là hình thức nghệ thuật dùng ngôn từ làm chất liệu. Tuy nhiên thơ không chỉ là sự chọn lọc ngôn ngữ đơn thuần mà ẩn trong câu chữ là chiều sâu suy tưởng của người sáng tác. Nhà thơ là người nghệ sĩ của ngôn từ (Belinxki).</p> <p>- Thơ đúng nghĩa là sự bộc lộ tận cùng của nhà thơ: thơ là giải bày cảm xúc mãnh liệt của thi nhân. Thơ là tiếng lòng sâu kín nhất trong tâm hồn thi sĩ. Tình cảm trong thơ là tình cảm chân thành xuất phát từ 01 trái tim người nghệ sĩ trước cuộc đời. Thơ chỉ bật ra trong tim ta khi cuộc sống đã tràn đầy (Tố Hữu).</p> <p>- Nhận định nói lên đặc trưng của văn chương nói chung, của thi ca nói riêng. Thơ là nghệ thuật của ngôn từ nhưng ngôn ngữ trong thơ không chỉ là câu chữ đơn thuần mà phải ghi lại được cảm xúc chủ quan của người nghệ sĩ trước hiện thực khách quan của đời sống.</p>	2.0
	<p>2.2 Bàn luận:</p> <p>- Ý kiến của Thanh Thảo là hoàn toàn chính xác khi bàn luận về đặc trưng của thi ca.gr</p> <p>- Ngôn ngữ thơ ca đã được người nghệ sĩ chắt lọc từ đời sống tạo nên những tác phẩm nghệ thuật đặc sắc. 205</p> <p>- Thơ là tiếng lòng tha thiết nhất của người nghệ sĩ trước cuộc đời. Thơ trữ tình lấy cảm xúc sâu lắng nhất bên trong tâm hồn thi nhân để biểu hiện. Khi rung động vui buồn sâu sắc trước cuộc đời, con người có nhu cầu được biểu lộ tình cảm, khi đó người ta cần đến thơ. Bởi vậy ngôn ngữ trong thơ ca chính là phương tiện truyền tải chiều sâu tư tưởng, cảm xúc của người nghệ sĩ trước hiện thực đời sống. 0.25 - Người nghệ</p>	2.0

	sĩ gửi gắm những cảm xúc, nỗi niềm riêng tư vào những câu thơ, nhưng những tác phẩm thơ chân chính, tồn tại mãi với thời gian bao giờ cũng mang ý nghĩa khái quát về con người, về thế sự cuộc đời, đó là câu nói dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trong cõi nhân gian.	
	2.3. Chứng minh: Thí sinh chọn được những chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài thơ mình yêu thích. - TS có thể có nhiều cách triển khai theo các hướng khác nhau, song cần làm nổi bật ý cơ bản sau: +Về chữ nghĩa mà cũng không là chữ nghĩa trong bài thơ. Phân tích để thấy rõ bài thơ là sự bộc lộ tận cùng những nỗi niềm, cảm xúc của nhà thơ.	5.0
	2.4. Đánh giá, mở rộng: - Nhận định trên là một quan niệm đúng đắn về đặc trưng của thơ. Thơ ca không chỉ là sự chất lọc về câu chữ, sự trau chuốt trong ngôn từ mà ẩn sâu bên trong đó là tình cảm, chiêm nghiệm của nhà thơ. Một thi phẩm hay phải có sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp ngôn từ và sự sâu sắc trong tư tưởng, tình cảm. - Đề có những tác phẩm hay, thi sĩ cần phải sống thật với chính mình, có những tình cảm phong phú, cao đẹp, biết mở rộng tâm hồn mình trước cuộc đời, con người; đồng thời người nghệ sĩ tạo ra được dấu ấn phong cách nghệ thuật độc đáo, mới mẻ. - Người đọc phải là người đồng hành sáng tạo, biết cảm nhận, thấu hiểu, giải mã và trân trọng những tâm tư, tình cảm, tiếng lòng của người nghệ sĩ, để từ đó bồi đắp tâm hồn, tình cảm của mình.	2.0
	3. Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận và bày tỏ suy nghĩ của bản thân. Chú ý: Chỉ cho tối đa 50% số điểm Phần 2 đối với bài viết chỉ đề cập đến những giá trị cơ bản của tác phẩm mà không định hướng lập luận được theo yêu cầu của đề bài.	0,5

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025 MÔN: NGỮ VĂN 9 <i>Thời gian làm bài: 150 phút</i>
-------------	---

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

CƠM MÙI KHÓI BẾP

Bốn năm từ ngày lấy vợ, Tết này anh mới đưa được cả vợ và con về quê. Từ Sài Gòn về miền Trung không hẳn quá xa, nhưng vì có đứa con nhỏ nên chuyện đi lại khó khăn. Mấy lần trước anh chỉ về một mình, dăm hôm lại trở vào. Lần này cả nhà mới được về quê, cho đứa con ăn Tết quê nội lần đầu.

[...]

Hôm sau bà lọ mọ dậy từ lúc trời chưa hửng sáng, nhóm lửa rơm, bắc nồi com. Thành cháu nội ba tuổi chạy xuống thấy khói bếp bốc ngùn ngùn, khiếp quá hét toáng lên: “Cháy nhà”. Anh chị đang ngủ giật mình vùng dậy. Anh bảo nhà đã có bếp gas, mẹ nấu gì thứ rơm đó nữa cho cục. Bà cười: “Tụi bây ăn com nồi com điện thành phố rồi, về quê mẹ nấu com lửa rơm cho thơm mùi đồng mùi rạ. Mà com nấu rơm mới có miếng cháy ăn giòn. Mấy hồi anh nhỏ, bữa ăn không có miếng com cháy là giẫy nẩy lên bưng bình chắt chùi. Nhớ không.”

Trời rạng tung tung sáng, thấy khói bay lên lên qua mái tranh, anh chợt bùi ngùi. Nhớ ngày xưa còn nhỏ, sáng sớm anh chạy xuống bếp nằm cuộn trong lòng mẹ ngủ nướng thêm một

lúc. Thức giấc giờ nắp nồi ngửi mùi cơm. Rồi lấy đĩa xới hết cơm lên để lột miếng cháy ở đáy rồi ăn trước. Lớn lên vào Sài Gòn lập nghiệp, cưới vợ sinh con ở đây, xa cái bếp quê dần thành quen. Vội lại ở trong đó, đâu có mấy ai ăn sáng ở nhà. Cái bụng cũng “lười” và “yếu” đi, sáng phải bún hoặc cháo mới nuốt nổi. Giờ về thấy cơm, thèm thì thèm thật nhưng ăn chỉ vô.

Cô con dâu bảo: “Mẹ bày ra nấu bữa sáng làm gì cho cực. Chúng con ra quán ăn miếng là rồi việc”. “Bây nói chi lạ. Ăn uống phải đàng hoàng chứ. Bữa sáng là quan trọng lắm. Không ai thương bằng cơm thương đâu con. Ăn cơm chắc bụng no lâu. Mấy cái thứ bún cháo nước ơng ệu, chỉ nhoáng là đói lại liền à.” – Bà vừa san cơm ra chén vừa nói.

Ba chén cơm trắng, đĩa cá đồng kho nghệ. Anh háy mắt qua vợ, ý bảo ăn đi, ăn lấy lòng mẹ một miếng. Chị lại háy mắt qua anh lắc đầu, có mà sức Thánh Gióng mới nuốt trôi. Thằng cu con nhìn chăm chăm chén cơm. Cuối cùng chỉ có anh trệu trạo làm được ba miếng, như là ăn tượng trưng cho mỗi người một miếng. Tranh thủ lúc mẹ đi ra giếng, anh lùa cả ba chén cơm trắng vào lại nồi.

Sáng hôm sau bà lại dậy sớm. Lại nhóm bếp rơm nấu cơm. Xong bữa nồi cơm không vơi được là mấy, vẫn đầy như lòng mẹ. Anh gắng ăn được nửa chén. Chén lòng san đôi cho mẹ cho vợ. Anh dối mẹ chở vợ con đi xem chợ Tết, đi thăm thú làng quê, thực chất là để ghé quán cho vợ con ăn bún ăn cháo.

Anh tự nhủ sáng mai phải thức sớm ngồi nấu bếp với mẹ như xưa. Tự nhủ sáng mai phải ăn chén cơm đầy với mẹ, nhai một miếng cơm cháy giòn thơm. Nhưng lâu ngày giờ về quê gặp lại bạn bè người thân, chỗ này mời chén rượu, chỗ kia mời bữa cơm. Cơm rượu quê hàn huyên câu chuyện ngày dài tới tận khuya. Hôm sau thức dậy đã sáng trọt sáng trời, cổ họng khô khốc không ăn nổi cơm dẻo, huống hồ là miếng cơm cháy.

Chưa hết Tết, mới ngày mừng bốn anh lại phải đưa vợ con vào Sài Gòn. Bà mẹ dậy sớm làm gà, nấu cơm. Vẫn một mình bà cặm cụi với cái bếp. Bà xúc đầy cơm vào chiếc ca mèn. Gà luộc cho vào hộp đựng. “Bây đem lên xe mà ăn. Cơm dọc đường dọc sá không ngon đâu”.

Con cháu lên taxi rồi bà còn dặn theo: “Vào trong nhớ ăn uống đàng hoàng nghe bây. Đừng bỏ bữa sáng. Không ai thương bằng cơm thương”.

Vào tới Sài Gòn ca mèn cơm vẫn còn một nửa. Vợ định đem đi đổ. Anh can, bảo để đây, phơi khô cất giữ làm kỷ niệm.

*

Qua tháng ba nghe tin mẹ bệnh, anh tức tốc về nhà. Nằm trên giường, gặp con, câu đầu tiên bà hỏi: “Con ăn chi chưa. Mẹ không bắc cơm được. Thôi ra đầu chợ ăn tạm. Bữa nào khỏe mẹ nấu cơm cho ăn. Tội nghiệp”.

Nhưng mẹ không khỏe nữa, yếu dần, được thêm hai bữa thì nhắm mắt.

Đưa mẹ ra đồng xong, về nhà nhìn chén cơm trắng đặt trên bàn thờ, anh thấy nhói lòng. Ân hận. Thế là hết cơ hội được ăn với mẹ một chén cơm sáng thật đầy, để nghe mẹ nói câu “Không ai thương bằng cơm thương”. Tiếc nuối. Thèm miếng cơm cháy mẹ nấu quá. Giòn và thơm, mùi hương đồng mùi nước quê, cả mùi khói bếp. Chỉ có mẹ mới nấu được miếng cơm cháy ngon như thế.

Hôm lên đường vào Sài Gòn, anh dậy sớm nấu chén cơm đặt lên bàn thờ mẹ. Anh tự mình vo gạo, tự mình nhóm bếp rơm. Loay hoay một hồi. Bếp nhà đầy khói. Và khói...

(Theo Hoàng Công Danh, Chuyển tàu vé ngắn, NXB Trẻ, trang 49 – 54 2016, TPHCM)

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong văn bản.

Câu 2. Món ăn gắn liền với tuổi thơ của anh vào mỗi buổi sáng là gì?

Câu 3. Vì sao sau khi mẹ mất, nhân vật anh thấy nhói lòng, ân hận?

Câu 4. Chi tiết cuối truyện: “Hôm lên đường vào Sài Gòn, anh dậy sớm nấu chén cơm đặt lên bàn thờ mẹ. Anh tự mình vo gạo, tự mình nhóm bếp rơm. Loay hoay một hồi. Bếp nhà đầy khói. Và khói...” gọi cho em suy nghĩ?

Câu 5. Bài học em rút ra được sau khi đọc văn bản trên là gì?

II. PHẦN VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)